

Số: /KH-SKHCN

Cần Thơ, ngày 27 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH Công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về công tác cải cách hành chính năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-SKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2022 về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Phấn đấu đến cuối năm 2023, Sở đạt các mục tiêu về CCHC, gồm:

1. Về cải cách thể chế

Rà soát, kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ do Sở tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đạt tỷ lệ tối thiểu là **70%**; tổ chức quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa đạt 100% từ tháng 7 năm 2023;

b) Tối thiểu **70%** TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ **40%** trở lên;

c) **100%** TTHC đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất **90%** TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu **30%**;

d) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu **86%**;

đ) **100%** TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai;

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Thực hiện đạt chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố về tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026;

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu **86%**.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công

Có tối thiểu **10%** đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) **90%** hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ TTHC, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

b) **100%** cơ quan hành chính áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

c) **100%** TTHC tại cơ quan hành chính đều được áp dụng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Chương trình số 26-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về CCHC, trọng tâm là xây dựng chính quyền điện tử hành động, phục vụ, Kế hoạch CCHC thành phố giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch CCHC thành phố và Kế hoạch CCHC của Sở giai đoạn 2021-2025;

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao. Đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân;

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, xã hội về CCHC với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của UBND thành phố có liên quan đã ban hành;

b) Thực hiện tốt công tác kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện các kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC; kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; tập trung thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát động phong trào thi đua; đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố;

c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

d) Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC của tổ chức/cá nhân thành hồ sơ điện tử.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND¹ của UBND thành phố;

¹ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

b) Triển khai, thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 theo chủ trương Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVN; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố về tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2026;

c) Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế để cơ cấu lại đội ngũ CCVC; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC để bố trí phù hợp vị trí việc làm theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục công tác nghiên cứu, rà soát các nội dung chưa thống nhất, chồng chéo, trùng lặp trong văn bản do địa phương ban hành liên quan đến công tác quản lý, sử dụng CCVC đề xuất điều chỉnh phù hợp;

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC; tăng cường giải pháp nâng cao đạo đức công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của CCVC;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC; nghiên cứu, góp ý xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực của thành phố đáp ứng yêu cầu thực tế thành phố.

d) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của thành phố về đánh giá, xếp loại CCVC.

6. Cải cách tài chính công

a) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công;

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 05 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

c) Triển khai thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, kịp thời hướng dẫn các đơn vị khi có khó khăn, vướng mắc, làm cơ sở để xây dựng phương án tự chủ theo quy định;

d) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách. Kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị để giúp tháo gỡ, hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành;

đ) Thực hiện thống nhất, đúng quy định về thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công đảm bảo việc đầu tư mua sắm và sử dụng tài sản tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai Chương trình chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ, Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 136/KH-SKH-CN ngày 01/02/2021 về việc Phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 74/KH-SKH-CN ngày 17/01/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của CCVC, người dân về chính quyền số, chuyển đổi số; phát huy vai trò cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện, tuyên truyền hỗ trợ trực tiếp người dân tham gia chính quyền số, chuyển đổi số;

c) Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số;

d) Đẩy mạnh tích hợp dữ liệu chuyên ngành tại cơ quan, đơn vị về Kho dữ liệu của thành phố phục vụ chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị khác; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của cơ quan, đơn vị;

đ) Đầu tư trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số;

e) Duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

** Các nhiệm vụ theo Danh mục và thời gian cụ thể quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Phòng, đơn vị:

a) Triển khai Kế hoạch này đến công chức, viên chức và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ có liên quan đã nêu trong Kế hoạch. Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ liên quan gửi Văn phòng tổng hợp đảm bảo thời gian quy định.

b) Báo cáo định kỳ (quý I, quý II, 6 tháng, năm) và các báo cáo đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo chỉ đạo của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Văn phòng Sở:

Là đơn vị thường trực tham mưu về công tác CCHC của Sở, có trách nhiệm:

- a) Chủ trì, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các phòng, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả và đúng tiến độ quy định;
- b) Tổng hợp, đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC hằng năm;
- c) Theo dõi, tham mưu ban hành, cập nhật Bộ TTHC của Sở. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
- d) Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số phòng, đơn vị.
- đ) Nghiên cứu tham mưu Ban Giám đốc Sở xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch; Đề xuất khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, lãnh đạo các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo./.

(Đính kèm Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ cụ thể năm 2023)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BGĐ Sở KH&CN;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đông Phương An

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKH-CN ngày 27 tháng 01 năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Ban hành kế hoạch và thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện CCHC tại các phòng, đơn vị	Kế hoạch của Sở; văn bản chỉ đạo có liên quan	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2023. Thực hiện: Trong năm 2023.
2	Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền CCHC	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2023 Thực hiện: Trong năm 2023.
3	Phối hợp Sở Nội vụ thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Công văn	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023
4	Sơ kết giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch CCHC TP Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, Chương trình số 26-Ctr/TU của Thành ủy Cần Thơ về cải cách hành chính, trọng tâm là xây dựng chính quyền điện tử hành động, phục vụ	Báo cáo sơ kết	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý IV/2023
II	Cải cách thể chế				
5	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát xử lý VBQPPL năm 2023	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2023. Thực hiện: Trong năm 2023.
6	Ban hành, triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2023. Thực hiện: Trong năm 2023.
7	Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật	Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý III, IV năm 2023.

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Cải cách thủ tục hành chính				
8	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để bảo đảm tính phù hợp, thống nhất trong hệ thống pháp luật	Công văn	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
9	Bố trí, sắp xếp cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố đáp ứng yêu cầu nhận hồ sơ của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa giảm xuống còn tối đa 25 phút/01 lần đến giao dịch; Thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối đa 40 phút/hồ sơ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
10	Thực hiện đồng bộ đầy đủ kết quả xử lý hồ sơ TTHC. Cập nhật đầy đủ kết quả, trạng thái xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP (Phần mềm một cửa)	Đạt 100%	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
11	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	100% quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Tháng 7/2023.
12	Tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Danh mục TTHC tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
13	Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Đạt tối thiểu 45%	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 85%	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
15	Nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trước hạn	Đạt trên 95%	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
16	Rà soát, đơn giản hóa TTHC	Tờ trình	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng	Quý III năm 2023.
17	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện	TTHC được công khai	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023.
18	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp		Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
19	Thống kê, công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND TP	Tháng 4/2023.
20	Rà soát phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	Biểu mẫu rà soát	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
21	Thực hiện theo đúng quy định về việc giao và sử dụng số lượng người làm việc do Bộ Nội vụ phê duyệt năm 2020	Tỷ lệ các đơn vị thực hiện đúng quy định	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2023.
22	Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu tại các cơ quan hành chính	Tỷ lệ các đơn vị bố trí đúng quy định về	Văn phòng	-	Trong năm 2023.

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		số lượng cấp phó			
23	Ban hành quyết định sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan	Quyết định	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023.
24	Triển khai và thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nội dung về phân cấp quản lý.	Văn bản triển khai	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
25	Đẩy mạnh thực hiện phân cấp gắn với kiểm tra việc thực hiện phân cấp hoạt động quản lý nhà nước.	Kế hoạch	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
26	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	100% vấn đề được xử lý	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
V	Cải cách chế độ công vụ				
27	100% cơ quan hành chính thực hiện bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí. 100% cơ quan hoàn thành việc phê duyệt bản mô công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm	Tỷ lệ đơn vị bố trí đúng vị trí việc làm	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
28	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Tỷ lệ đơn vị bố trí đúng vị trí việc làm	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2023.
29	Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức	Kết quả tuyển dụng	- Văn phòng - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	-	Trong năm 2023.
30	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Kết quả tuyển dụng	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2023.
31	100% lãnh đạo bổ nhiệm đúng quy định.	Tỷ lệ lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định	Văn phòng	-	Trong năm 2023.
32	Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ,	Kết quả đánh giá,	Các phòng, đơn vị có liên	Văn phòng	Trong năm 2023.

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	quy định của TP về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	xếp loại chất lượng	quan		
33	Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
VI	Cải cách tài chính công				
34	Rà soát danh mục sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình HĐND thành phố danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Nghị quyết của HĐND TP (nếu có sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới)	Các đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
35	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở để xây dựng đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định	Quyết định của UBND TP	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
36	Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của TP.	Quyết định của UBND TP	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2023.
37	Xây dựng phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị hành chính tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP	Tờ trình/ Quyết định của UBND TP	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2023.
38	Thực hiện tốt việc giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Tỷ lệ giải ngân	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2023.
39	Thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước	Tỷ lệ thực hiện đúng quy định	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
40	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Tỷ lệ thực hiện các kiến nghị	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
41	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Quyết định	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc	Trong năm 2023.
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số				
42	Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện chuyển đổi số	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023.
43	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân về chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
44	Tăng cường khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Cả năm 2023.
45	Triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
46	Tiếp tục triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định công bố HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2023.
TỔNG CỘNG: 46 NHIỆM VỤ					